

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(MỚI)

Câu 1 (30đ): Trình bày ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam

1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ Việt Nam.

Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần trang bị cho sinh viên tri thức khoa học; củng cố lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta; biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước

Qua nghiên cứu môn học, sinh viên có điều kiện hiểu biết sâu sắc và toàn diện về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đó, giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, lập thân, lập nghiệp, sống có ích cho xã hội, yêu và làm những điều thiện, ghét và tránh cái xấu, cái ác; nâng cao lòng tự hào về đất nước Việt Nam, về chế độ chính trị XHCN, về Đảng, về Bác.

Trên cơ sở kiến thức đã học, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng, con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

Qua học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có thể vận dụng vào việc xây dựng phương pháp học tập, tu dưỡng, rèn luyện đối với bản thân; học tập phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách làm việc... của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trở thành một công dân yêu nước, góp phần làm cho đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

4. Ý nghĩa đặc thù với sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam

Là sinh viên của Mái trường Đại dương, với đặc thù đào tạo sau khi ra trường được đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa, nhiều chế độ chính trị khác nhau, bản thân em càng thấy được tầm quan trọng của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh. Em sẽ luôn giữ vững niềm tin, lý tưởng vào sự nghiệp cách mạng của đất nước; luôn kiên định, không bị cái xấu dao động, lôi kéo, mua chuộc; sẵn sàng cống hiến trí tuệ và tâm huyết để xây dựng đất nước ta giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Câu 2 (30đ): Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền.

Quan điểm Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền được thể hiện trên các khía cạnh sau:

1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

Hồ Chí Minh luôn chú trọng vấn đề xây dựng nền tảng pháp lý cho Nhà nước Việt Nam mới. Người đã sớm thấy rõ tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội. Chính vì thế, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3-9-1945), Hồ Chí Minh đã đề nghị: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”.

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi ngày 6-1-1946 với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Ngày 2-3-1946, Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp đầu tiên. Đây chính là Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại ở nước ta.

2. Nhà nước thượng tôn pháp luật

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng Hiến pháp và bằng pháp luật. Muốn vậy, trước hết, cần làm tốt công tác lập pháp. Cùng với công tác lập pháp, Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống, bảo đảm cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật.

3. Pháp quyền nhân nghĩa

“Pháp quyền nhân nghĩa” tức là trước hết Nhà nước phải *tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người*.

Trong pháp quyền nhân nghĩa, *pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện*. Tính nhân văn của hệ thống luật pháp thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng, tuyệt đối chống đối xử với con người một cách dã man.

Câu 5 (30đ). Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

Nói đi đôi với làm được Hồ Chí Minh coi là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới. Nguyên tắc này là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và trở thành triết lý sống hết sức bình dị mà vô cùng sâu sắc của Người.

Hồ Chí Minh là tấm gương trong sáng tuyệt vời về lời nói đi đôi với việc làm. Nói đi đôi với làm là đặc trưng bản chất của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Nó đối lập hoàn toàn với thói đạo đức giả, nói một đằng làm một nẻo, nói nhiều làm ít, thậm chí nói mà không làm.

Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hóa phương Đông. Nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức. Theo Hồ Chí Minh, hơn bất cứ một lĩnh vực nào khác, trong việc xây dựng một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải chú trọng đạo làm gương, một trăm bài diễn văn hay không bằng một tấm gương sống. “*Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước*”. “*Hồ hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã*”. Theo Người, “*Đảng viên đi trước, làng nước đi sau*” là như vậy.

Câu 6 (30đ): Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về động lực trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay

Quan điểm của Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm:

- **Về lợi ích của dân**, Hồ Chí Minh quan tâm đến lợi ích của cả cộng đồng người và lợi ích của những con người cụ thể. Người đã dạy: “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”, “phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết”.

- **Về dân chủ**, theo Hồ Chí Minh, dân chủ trong chủ nghĩa xã hội là dân chủ của nhân dân, là của quý báu nhất của nhân dân. Có dân chủ lợi ích mới vì dân; có dân chủ quyền hành và lực lượng mới ở nơi dân, công việc đổi mới và xây dựng mới là công việc của dân, là trách nhiệm của dân.

- **Về sức mạnh đoàn kết toàn dân**, Hồ Chí Minh cho rằng đây là lực lượng mạnh nhất trong tất cả các lực lượng. Chính vì vậy, ngay trong buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lợi ích của dân, dân chủ của dân, đoàn kết toàn dân gắn bó hữu cơ với nhau, là cơ sở, là tiền đề của nhau, tạo nên những động lực mạnh mẽ nhất trong hệ thống những động lực của chủ nghĩa xã hội.

- **Về hoạt động của những tổ chức**, trước hết là Đảng Cộng sản, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác, trong đó sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản giữ vai trò quyết định. Theo Hồ Chí Minh, Đảng như người cầm lái, người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước là tổ chức đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân, thực hiện chức năng quản lý xã hội để biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hiện thực. Các tổ chức chính trị - xã hội với tư cách là các tổ chức quần chúng tuy có những nội dung và phương thức hoạt động khác nhau nhưng đều nhất quán về chính trị và tư tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; hoạt động vì lợi ích của các thành viên của mình trong sự thống nhất với lợi ích của dân tộc.

- **Về con người Việt Nam**, Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Đây là những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa.

Câu 7 (30đ): Trình bày phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

Một là, làm tốt công tác vận động quần chúng (Dân vận). Nội dung cơ bản là phải biết làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ và vận động quần chúng nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải giúp nhân dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với Đảng, với Tổ quốc và với dân tộc, từ đó họ tích cực, chủ động, tự giác phấn đấu và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng.

Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng. Đây là những tổ chức để tập hợp, giáo dục, rèn luyện quần chúng cho phù hợp với từng giai cấp, dân tộc, tôn giáo, vùng miền... như: Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Các đoàn thể, tổ chức quần chúng có nhiệm vụ giáo dục, động viên và phát huy tính tích cực của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ của cách mạng trong từng giai đoạn.

Ba là, các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi, càng chặt chẽ, thống nhất bao nhiêu thì khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng mạnh mẽ, càng bền vững bấy nhiêu.

Câu 8 (30đ) : Phân tích khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh

- **Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh:** Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

- Khái niệm trên đây chỉ rõ nội hàm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở hình thành cũng như ý nghĩa của tư tưởng đó. Cụ thể:

Một là, khái niệm này đã nêu rõ bản chất khoa học và cách mạng cũng như nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, nêu lên cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời tiếp thu các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

Ba là, nêu lên ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Câu 9 (30đ): Phân tích nhân tố quan trọng nhất quyết định sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhân tố quan trọng nhất quyết định sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh là nhân tố chủ quan, thể hiện ở chỗ:

1. Phẩm chất Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh là người có lý tưởng cao cả và hoài bão lớn cứu dân, cứu nước. Đặc biệt Người có bản lĩnh tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, giàu tính phê phán, đổi mới và cách mạng; đã vận dụng đúng quy luật chung của xã hội loài người, của cách mạng thế giới vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, đề xuất tư tưởng, đường lối cách mạng mới đáp ứng đúng đòi hỏi thực tiễn; có năng lực tổ chức biến tư tưởng, đường lối thành hiện thực.

Hồ Chí Minh là người có tầm nhìn chiến lược, bao quát thời đại, đã đưa cách mạng Việt Nam vào dòng chảy chung của cách mạng thế giới. Hồ Chí Minh là người có năng lực tổng kết thực tiễn, năng lực tiên tri, dự báo tương lai chính xác và kỳ diệu để dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới bến bờ thắng lợi vinh quang.

Hồ Chí Minh là người suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và nhân loại.

2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận

Hồ Chí Minh là người có vốn sống và thực tiễn cách mạng phong phú, phi thường. Người hiểu sâu sắc chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, Người thấu hiểu về phong trào giải phóng dân tộc, về xây dựng chủ nghĩa xã hội, về xây dựng đảng cộng sản, v.v,... không chỉ qua nghiên cứu lý luận mà còn qua hoạt động thực tiễn ở nhiều nước.

Hồ Chí Minh là nhà tổ chức vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người đã hiện thực hóa tư tưởng, lý luận cách mạng thành hiện thực sinh động; đồng thời tổng kết thực tiễn cách mạng, bổ sung, phát triển lý luận, tư tưởng cách mạng.

Những phẩm chất cá nhân cùng những hoạt động thực tiễn phong phú trên nhiều lĩnh vực khác nhau ở trong nước và trên thế giới là nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 11 (30đ): Phân tích nội dung chuẩn mực đạo đức bao trùm, quan trọng nhất theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trung với nước, hiếu với dân - Đây là phẩm chất đạo đức bao trùm, quan trọng nhất và chi phối các phẩm chất khác.

“Trung”, “hiếu” là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức phương Đông. Trung có nghĩa là trung thành với vua. Còn Hiếu chỉ thu hẹp trong phạm vi gia đình là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã sử dụng trung, hiếu và đưa vào nội dung mới.

Nội dung chủ yếu của Trung với nước là:

+ Trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và xã hội, phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết, lên trước hết.

+ Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu cách mạng.

+ Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng.

Nội dung chủ yếu của Hiếu với dân là:

+ Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.

+ Tin dân, học dân, lắng nghe ý kiến của dân, gắn bó mật thiết với dân, tổ chức, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Hồ Chí Minh cho rằng, Trung với nước phải gắn liền với Hiếu với dân. “*Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*”. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị, đạo đức của mỗi người dân Việt Nam không phải chỉ trong đấu tranh cách mạng trước mắt mà còn lâu dài về sau.

Câu 12 (30đ): Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh: Đảng là đạo đức, là văn minh.

Trong bài nói tại Lễ Kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (năm 1960), Hồ Chí Minh cho rằng: “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*”.

Đảng là đạo đức, thể hiện ở chỗ:

(1) Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

(2) Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích đó.

(3) Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đảng viên phải là những người có lòng nhân ái, “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”; trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính và luôn luôn chí công vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng.

Đảng là văn minh, thể hiện ở chỗ:

(1) Đảng văn minh là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.

(2) Đảng ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiến bộ của dân tộc và của nhân loại.

(3) Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử do nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

(4) Xây dựng Đảng văn minh còn thể hiện trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.

(5) Đảng văn minh còn là ở chỗ đội ngũ đảng viên, từ những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đều phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hằng ngày.

(6) Đảng văn minh phải là Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng, hoạt động không những vì lợi ích dân tộc Việt Nam mà còn vì độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác; vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển của các dân tộc trên thế giới.

Như vậy, xây dựng Đảng để cho Đảng xứng đáng là Đảng đạo đức, văn minh là một nội dung đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, là bước phát triển sáng tạo của Người so với lý luận của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

Câu 13 (30đ): Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh: Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa. Hồ Chí Minh nói: "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu".

Lần đầu tiên, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các dân tộc thuộc địa mà trước hết là quyền bình đẳng và tự do đã được thể hiện trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam, được Người gửi tới hội nghị Vecxây năm 1919.

Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* năm 1930, Hồ Chí Minh đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến”, “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946, Người ra lời hiệu triệu, thể hiện quyết tâm sắt đá, bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc - giá trị thiêng liêng mà nhân dân Việt Nam mới giành được: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh ở Việt Nam: đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam, đồng thời gây chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh ác liệt đó, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”.

Với tư tưởng trên của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng non sông, thống nhất đất nước.

Câu 15 (40đ): Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về các đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và gắn liền chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay

1. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, về chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có chế độ dân chủ.

Chế độ dân chủ trong xã hội XHCN được thể hiện trước hết là xã hội do nhân dân làm chủ, nhân dân là chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trên nền tảng liên minh công - nông. Trong xã hội XHCN, địa vị cao nhất là nhân dân. Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Mọi quyền lợi, quyền lực, quyền hạn thuộc về nhân dân và mọi hoạt động xây dựng, bảo vệ đất nước, bảo vệ chế độ xã hội cũng thuộc về nhân dân.

Thứ hai, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao hơn nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản. Lực lượng sản xuất hiện đại trong chủ nghĩa xã hội biểu hiện: Công cụ lao động, phương tiện lao động trong quá trình sản xuất. Quan hệ sản xuất trong xã hội xã hội chủ nghĩa được Hồ Chí Minh diễn đạt là: Lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng, v.v. làm của chung; là tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân. Đây là tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ công hữu tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hoá và đạo đức, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.

Sự phát triển cao về văn hóa và đạo đức của xã hội XHCN thể hiện: xã hội không còn hiện tượng người bóc lột người; con người được tôn trọng, được bảo đảm đối xử công bằng, bình đẳng và các dân tộc đoàn kết, gắn bó với nhau.

Thứ tư, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, nhân dân là chủ thể, là lực lượng quyết định tốc độ xây dựng và sự vững mạnh của chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: Cần có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và gắn liền chủ nghĩa xã hội

a. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) của Đảng đã ban hành *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Đến Đại hội XI (2011), Cương lĩnh này được bổ sung và phát triển. Trong Cương lĩnh, Đảng đã rút ra bài học đầu tiên là phải “*nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* - ngọn cờ quang vinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau”.

b. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy bản chất ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa; là bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; là dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa không tách rời quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo tinh thần của Hiến pháp hiện hành.

c. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị

Đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam là tính nhất nguyên và tính thống nhất: Nhất nguyên về chính trị, về tổ chức, về tư tưởng; thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thống nhất về mục tiêu chính trị. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

Như vậy, củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị thực chất là đề nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy đầy đủ.

d. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay là phải tích cực thực hiện, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, trong đó các nghị quyết về xây dựng Đảng giữ vị trí cực kỳ quan trọng vì xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt trong sự nghiệp đổi mới.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là những hành động cụ thể mà Đảng tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, xứng đáng là Đảng cầm quyền trong sự nghiệp xây dựng đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trên con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 16 (40đ): Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về tính tất yếu và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay.

1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927), Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng trước hết phải có “đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

Khẳng định đảng cộng sản “như người cầm lái” cho con thuyền là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình cách mạng, cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện là một đảng chính trị tồn tại và phát triển theo những quan điểm của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

Trên thế giới, sự ra đời của một đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Còn đối với Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Như vậy, so với học thuyết Mác - Lênin thì Hồ Chí Minh đưa thêm vào yếu tố thứ ba nữa, đó là phong trào yêu nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại và phát triển chính là do nhu cầu tất yếu của xã hội Việt Nam từ đầu năm 1930 trở đi. Đảng đã được toàn dân tộc trao cho sứ mệnh lãnh đạo đất nước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng

- *Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn.* Đường lối, chủ trương này phải dựa trên nền tảng lý luận Mác - Lênin sáng tạo và tư tưởng Hồ Chí Minh; phải phù hợp với hoàn cảnh của đất nước từng giai đoạn, thời kỳ.

- *Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng.* Phải thực thi và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chiến lược, nêu cao trách nhiệm làm gương tốt để mọi người noi theo.

- *Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng.* Thường xuyên chỉnh đốn nội bộ để Đảng xứng đáng là người cầm quyền, để đảng viên luôn xứng đáng vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Phải làm cho Đảng luôn là “Đảng là đạo đức, là văn minh” như Hồ Chí Minh đã đề cập.

Những sinh viên đang là đảng viên của Đảng cần thực hiện thật tốt đường lối, quan điểm, chủ trương, điều lệ Đảng, phải là công dân gương mẫu và là sinh viên tốt. Những sinh viên chưa là đảng viên cần nghiên cứu, học tập thật tốt tư tưởng Hồ Chí Minh, phấn đấu trở thành đảng viên hoặc người tích cực ủng hộ Đảng, góp phần đưa nước nhà sánh vai với các cường quốc năm châu, như Hồ Chí Minh mong đợi.

**Câu 17 (40đ): Quan điểm Hồ Chí Minh về phòng chống tiêu cực trong bộ máy Nhà nước.
Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.**

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về phòng chống tiêu cực trong bộ máy Nhà nước

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh thường nói đến những tiêu cực sau đây và nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục.

- **Đặc quyền, đặc lợi.** Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hạch dịch với dân, đồng thời vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình.

- **Tham ô, lãng phí, quan liêu.** Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, thứ giặc nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm.

Lãng phí được Hồ Chí Minh xác định là lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ, lãng phí tiền của. Bệnh quan liêu làm cho chúng ta chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, *chứ không kiểm tra đến nơi đến chốn...*

- **“Tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”.** Hồ Chí Minh kịch liệt lên án tệ kéo bè, béo cánh, tệ nạn bà con bạn hữu mình không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Trong chính quyền, còn hiện tượng gây mất đoàn kết, cậy thế, kiêu ngạo, làm mất uy tín của Chính phủ.

Về nguyên nhân, nguyên nhân chủ quan, bắt nguồn từ căn “bệnh mẹ” là chủ nghĩa cá nhân, tự sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân cán bộ. *Nguyên nhân khách quan* là do công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước chưa tốt; do cách tổ chức, vận hành trong Đảng, trong Nhà nước, sự phối hợp giữa Đảng với Nhà nước chưa thật sự khoa học, hiệu quả; do trình độ phát triển còn thấp của đời sống xã hội; do tàn dư của những chính sách phản động của chế độ thực dân, phong kiến; do âm mưu chống phá của các lực lượng thù địch, v.v..

Về giải pháp:

Một là, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đây là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.

Hai là, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc và tự giác tuân thủ pháp luật. Đối với những kẻ thoái hóa, biến chất, pháp luật phải “thẳng tay trừng trị”.

Ba là, cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục, cảm hóa làm chủ yếu. Chỉ có như vậy mới làm cho cái tốt trong mỗi người nảy nở như hoa mùa xuân và cái xấu mất dần đi.

Bốn là, cán bộ phải đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn. Đây là một nét đặc sắc trong văn hoá chính trị Việt Nam.

Năm là, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước. Bất kỳ người Việt Nam nào có lòng tự hào, tự tôn dân tộc, thì dù là người dân bình thường, hay cán bộ, đảng viên, thì đều phải có trách nhiệm tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước

- Phải xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh

Cần đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật.

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân.

Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, đồng thời quy định rõ hơn cơ chế phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền.

Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Bản chất, tính chất của Nhà nước gắn liền với vai trò, trách nhiệm của Đảng cầm quyền, do đó, đến lượt Đảng, sự trong sạch, vững mạnh của Đảng là yếu tố quyết định cho sự thành công của việc xây dựng Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 18 (40đ): Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sự vận dụng của Đảng trong việc hoạch định chính sách đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Hồ Chí Minh xuyên suốt quá trình cách mạng, đó không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị mà là vấn đề chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam.

Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn của cách mạng có thể phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, song đại đoàn kết dân tộc luôn là vấn đề sống còn của cách mạng.

Hồ Chí Minh đã nêu ra nhiều luận điểm mang tính chân lý: “đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”; “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”; đoàn kết là “điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt”. Người đi đến kết luận:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công"

b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

Theo Hồ Chí Minh, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Hồ Chí Minh nói: “*Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm 8 chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC*”.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Người nói: “*Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà*”.

Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng, là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đảng có sứ mệnh tập hợp, tổ chức lại để tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng

Phải khơi dậy và phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc, sức mạnh quốc tế; đặt lợi ích dân tộc, của đất nước lên hàng đầu, lấy đó làm cơ sở để xây dựng các chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội.

Về đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức tầm quan trọng của vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc qua các văn kiện:

+ Nghị quyết 07/NQ-TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất” (1993) đã phản ánh tập trung sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong sự nghiệp đổi mới.

+ Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011) đều đặt vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc ở một tầm cao mới, nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

+ Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

+ Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021) tiếp tục nhấn mạnh vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc nhằm thực hiện những mục tiêu mới của cách mạng Việt Nam.

Câu 20 (40đ): Phân tích vai trò của đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức trong giai đoạn hiện nay?

1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng

a. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

Hồ Chí Minh là một trong những nhà tư tưởng, lãnh tụ cách mạng bàn nhiều về vấn đề đạo đức và thực hành đạo đức.

Xuyên suốt cuộc đời cách mạng, Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng. Ngay trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người đã nêu 23 điều với tư cách một người cách mạng. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Hồ Chí Minh coi đạo đức như gốc của cây, như nguồn của sông, Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”.

Đạo đức trở thành nhân tố quyết định của sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. Hồ Chí Minh yêu cầu “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng... Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”.

Đạo đức là thước đo lòng cao thượng của con người. “Tuy năng lực và công việc mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng”.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng còn là chỗ dựa giúp con người vững vàng trong mọi thử thách. “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rút rề, lùi bước..., khi gặp thuận lợi và thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn”.

Đạo đức Hồ Chí Minh còn là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Người luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả trên thực tế.

b. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn, ở phẩm chất của những người cộng sản ưu tú.

Hồ Chí Minh chính là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Tấm gương đạo đức và nhân cách cao đẹp của Người có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. Tấm gương sáng của Người là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức

Học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh là đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; nhằm làm cho mỗi người trở thành những công dân tốt hơn, xứng đáng là những người làm chủ đất nước, biết trọng danh dự, lương tâm, trách nhiệm; đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội.

Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh là phải trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh là phải tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đức khiêm tốn, trung thực.

Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh là phải có đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người.

Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh là học tập và làm theo tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nan, nguy hiểm để đạt được mục đích cuộc sống.